

**KẾ HOẠCH**  
**Sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ XUÂN 2024**

**I. Thuận lợi, khó khăn:**

**1. Thuận lợi**

- Sản xuất ngành trồng trọt luôn được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và thành viên BCD sản xuất ngành trồng trọt; sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành sản xuất của Ban chỉ đạo và các thôn trên địa bàn xã.

- Dịch vụ phục vụ sản xuất cơ bản cung ứng đầy đủ, kịp thời như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ...; công tác thủy lợi; dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh chủ động và đạt hiệu quả cao; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng phát triển mở rộng, nhất là khâu thu hoạch.

- Khí hậu thời tiết được dự báo khá sát, đúng: đến thời điểm hiện nay chưa có các hiện tượng thời tiết cực đoan cường độ lớn gây ảnh hưởng đến sản xuất trồng trọt vụ Xuân.

**2. Khó khăn**

- Cuối tháng 01/2024 có một đợt rét đậm, rét hại kéo dài liên tục 10 ngày làm cho nền nhiệt xuống dưới 15<sup>0</sup>C, đã ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất trà Xuân muộn và sinh trưởng phát triển của cây mạ, cây lúa sau cấy;

- Một số thôn chưa cương quyết trong chỉ đạo sản xuất theo lịch thời vụ, còn để xảy ra tình trạng gieo cấy lúa sớm hơn thời vụ khuyến cáo của UBND huyện, xã dẫn đến lúa bị chết phải chăm dặm lại như thôn Sành, thôn Kim...

- Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu và trên những diện tích lớn; một số diện tích manh mún nhỏ lẻ chưa được ứng dụng cơ giới;

- Việc tích tụ đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn xã còn chậm, chưa tạo được bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng theo hướng công nghệ cao.

## **II. Kết quả bước đầu sản xuất vụ Xuân 2024**

### **1. Diện tích gieo trồng**

Vụ Xuân 2024, diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, đa số các thôn đã bám sát vào lịch thời vụ chung của huyện, xã để chỉ đạo nhân dân gieo trồng các cây trồng đảm bảo diện tích và trong khung thời vụ tốt nhất.

2.1. Tổng diện tích gieo trồng: vụ Xuân 2024: Tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt 625 ha/ 625ha KH bằng 100 % KH.

2.2. Diện tích các loại cây trồng chính:

- Cây lúa gieo cấy được 200 ha/200 ha KH đạt 100% DT KH; Năng suất đạt: 60.0 tạ/ ha; Sản lượng: 1.200 tấn.

- Cây Ngô gieo trồng được 122,5 ha/ 120 ha bằng 102,08 % KH; Năng suất ước đạt: 52 tạ/ ha; Sản lượng ước đạt: 673 tấn.

- Cây khoai lang: 8.5 ha;

- Cây sắn: 40 ha;

- Cây mía 168 ha;

- Cây lạc 5.0 ha;

- Rau đậu các loại, cây trồng khác: 81.0 ha.

2.3. Cơ cấu giống chủ lực và thời vụ gieo trồng: Các thôn đã tập trung chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt lịch thời vụ chung của huyện, xã cơ bản là cây lúa tập trung cấy trong tết Nguyên Đán, tuy nhiên vẫn còn một số thôn để nhân dân gieo cấy sớm hơn so với lịch thời vụ từ 10 ngày vào thời điểm rét đậm gây chết mạ như thôn Sành, thôn Kim.

2.4. Cơ cấu diện tích mùa vụ: Cơ bản diện tích gieo trồng đều sử dụng các giống có tiềm năng, chất lượng, năng suất cao và phù hợp với từng xứ đồng của các địa phương theo định hướng cơ cấu giống của huyện.

2.5. Diện tích các nhóm giống lúa: Lúa lai, chất lượng cao 96.5ha/ 200 ha đạt 49, 25%.

2.6. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vụ xuân 2024:

Chuyển đổi cây trồng trên đất nông nghiệp được quan tâm, toàn xã đã chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng được 13,5 ha đất trồng lúa kém hiệu quả và đất lúa 1 vụ lúa sang trồng cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn như: cây mía, cây rau màu các loại...

### **III. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2024 từ nay đến cuối vụ:**

+ Tiếp tục làm tốt công tác BVTV cuối vụ: Thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh thường phát sinh giai đoạn cuối vụ để tổ chức phòng trừ kịp thời. Các loại sâu bệnh cần lưu ý gồm: Bệnh đạo ôn, rầy

nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân hai chấu, bệnh khô vằn, bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, bệnh lem lép hạt, đặc biệt là bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, rầy nâu, sâu đục thân hai chấu; ngoài ra một số đối tượng khác như chuột, sâu cuốn lá nhỏ, bọ xít dài gây hại cục bộ trên lúa Xuân muộn.

+ Tập trung điều tiết nước hợp lý trên diện tích lúa đang trổ, duy trì việc tưới đủ ẩm cho cây trồng cạn; kết hợp việc tích trữ, sử dụng tiết kiệm nước để chuẩn bị cho sản xuất vụ Thu Mùa 2024.

+ Tổ chức thu hoạch nhanh gọn lúa với phương châm xanh nhà hơn già đồng, các loại cây trồng khác khi đến thời điểm thu hoạch: tập trung điều hành nhân lực và máy thu hoạch hợp lý, khẩn trương nhằm giảm nhẹ tổn thất do mưa giông có thể gây ra; đồng thời tạo điều kiện giải phóng đất cho sản xuất vụ Thu Mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

+ Giám sát chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc các hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt đảm bảo quyền lợi của các bên liên kết.

+ Tổ chức đánh giá, thống kê và tổng hợp báo cáo kết quả sản xuất;

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2024**

#### ***1. Dự báo thuận lợi, khó khăn***

*\* Thuận lợi:*

- Sản xuất vụ Thu Mùa diễn ra trong bối cảnh giá cả lương thực ổn định ở mức cao, đây là động lực để nông dân tích cực đầu tư sản xuất trồng trọt nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng nông sản.

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội và các thành viên BCD sản xuất ngành trồng trọt, nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất của UBND, và các thôn trên địa bàn xã.

- Các chương trình, dự án, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của tỉnh, các mô hình sản xuất mới tiếp tục được triển khai có hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất.

- Kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng tiếp tục được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp ngày càng phát huy tác dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

*\* Khó khăn:*

- Sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn các nguy cơ phức tạp và diễn biến bất thường như: nắng nóng, hạn hán ở đầu vụ, bão lụt cuối vụ ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Nguy cơ phát sinh

nhều đối tượng sâu bệnh hại nguy hiểm như sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh bạc lá, sâu keo mùa thu, ... Tình trạng nông dân bỏ ruộng ở vụ mùa nếu không có giải pháp chỉ đạo quyết liệt;

- Lao động nông thôn ngày càng thiếu do nhiều lao động trong độ tuổi đi làm việc cho các nhà máy, xí nghiệp dẫn đến thiếu hụt lao động, nhất là vào các thời điểm gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch;

Theo Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia dự báo El Nino sẽ suy yếu dần và chuyển sang trạng thái trung tính trong khoảng thời gian từ tháng 4-6/2024 với xác suất 75-80% và khoảng 50-60% khả năng chuyển sang La Nina vào cuối năm 2024, hoạt động của bão, áp thấp nhiệt đới tập trung nhiều hơn vào nửa cuối mùa bão; đồng thời bão, áp thấp nhiệt đới trên biển Đông có thể hình thành nhiều hơn, dự báo có từ 11-13 cơn bão. Đặc biệt, hiện tượng nắng nóng tại khu vực Trung Bộ có khả năng đến sớm và xuất hiện nhiều hơn so với TBNN. Cùng với đó, năm 2024 được dự báo tổng lượng mưa sẽ thấp hơn so với TBNN, cùng với sự xuất hiện sự chuyển pha ENSO do vậy thời tiết khí hậu thường có những biến động mạnh trên phạm vi toàn quốc và khu vực Biển Đông, đề phòng bão mạnh, hướng di chuyển phức tạp, mưa lớn cục bộ, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác trên phạm vi toàn quốc vào cuối mùa. Ngoài ra, tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi rộng. Do vậy, sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn rủi ro do lớn nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất trồng trọt. Từ những dự báo trên, để đảm bảo thắng lợi toàn diện trong sản xuất vụ Thu Mùa 2024 trên địa bàn xã, UBND xã đề nghị thành viên BCĐ sản xuất ngành trồng trọt năm 2024, các thôn trên địa bàn cần tập trung thực hiện các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm sau:

## **2. Mục tiêu:**

+ Theo Kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2024 mục tiêu sản xuất vụ Thu –Mùa năm 2024 đạt: 429 ha; Sản lượng lương thực có hạt đạt 1.598 tấn trở lên. Một số cây trồng chủ lực của xã như: Cây lúa: Diện tích 195 ha, năng suất đạt 56 tạ/ha trở lên, sản lượng 1.092 tấn trở lên; Cây Ngô: Diện tích 110 ha, năng suất đạt 46 tạ/ha trở lên, sản lượng 506 tấn trở lên.

*(Mục tiêu và chỉ tiêu giao cụ thể cho các đơn vị có biểu phụ lục 1,2 kèm theo)*

Diện tích cây lúa giảm từ 200 ha xuống còn 195 ha là do mở rộng Nhà máy Giày xã Cẩm Ngọc giai đoạn 2, tại đơn vị Song Nga.

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp:**

### **3.1. Bố trí cơ cấu giống và thời vụ hợp lý**

#### **a) Bố trí cơ cấu giống và thời vụ:**

\* *Đối với Cây lúa:* Do khung thời vụ đến sớm và không eo hẹp do vậy các thôn cần tiếp tục mở rộng diện tích gieo cấy trà mùa sớm, hạn chế tối đa trà mùa

muộn, vừa đảm bảo sản xuất an toàn đồng thời tạo ra quỹ đất để triển khai sản xuất vụ Đông.

Cơ cấu giống lúa chủ lực cho các trà được định hướng như sau: Bố trí 2 trà gồm: trà lúa mùa sớm để làm vụ đông, trà chính vụ. Cụ thể như sau:

- Trà lúa mùa sớm:

Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông sớm ưa ấm (ớt, lạc, bí xanh, ngô, đậu tương, rau vụ đông sớm) sử dụng các giống lúa có TGST từ 105 ngày đến dưới 115 ngày: TBR225, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Dự Hương 8, Hương Bình, VNR20, VNR88, MHC2, Hà Phát 3, SYN 8... Thời vụ gieo mạ trước ngày 25/5/2024, thu hoạch trước ngày 15/9/2024;

Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông ưa lạnh (khoai tây, các loại rau vụ đông, ...) sử dụng các giống lúa có TGST dưới 125 ngày: Thanh Hương, Tân ưu 98, Lam Sơn 8, ADI 168, ADI28... Thời vụ gieo mạ trước ngày 25/5/2024, thu hoạch trước ngày 25/9/2024;

- Trà lúa mùa chính vụ:

Trên chân đất vằn, vằn thấp sử dụng các giống lúa có TGST dưới 135 ngày: BC15, Q5, Thái xuyên 111, Phúc Thái 168, Phú ưu 978; nếp các loại: Nếp hương, A Sào, nếp Cô tiên... Thời vụ gieo mạ trước ngày 30/5/2024, thu hoạch trước ngày 10/10/2024.

- Trà lúa mùa muộn:

Bố trí các giống có TGST từ 150-165 ngày, giống cảm ôn như Nếp hạt cau, nếp cái hoa vàng, nếp địa phương...; Thời gian gieo mạ từ 01-05/6/2024, thu hoạch trước 15/11/2024; Trong Vụ Thu- Mùa năm 2024 tổ chức gieo cấy giống lúa Nếp hạt cau tại khu vực Đồng Vốc thôn Phúc Ngán Vải với diện tích 1.5 ha.

*\* Đối với các cây trồng cạn:*

Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

- *Cây ngô:* Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu.

+ Trên chân đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyển trồng ngô, sử dụng các giống: VS36, PSC102, PSC747, CP111, CP511, CP501S, CP811, NK4300 Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, NK 7328, DK 9955S, DK 6919S, DK 6818, DK 8618S; ngô nếp: ADI 668, TBM18, HN68, HN88 ... Thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 15/6/2024.

+ Trên chân đất đồi thấp, sử dụng các giống: PSC747, CP511, CP111, CP 311, NK4300 Bt/GT, NK4300, CP512, CP501S, .... thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 15/6/2024.

- *Cây lạc*: Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất luân canh với cây mía; sử dụng các giống như TB25, L14, L16, L23, L24, L26..

- *Cây rau các loại*: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định

- *Cây thức ăn chăn nuôi*: sử dụng các giống cỏ, giống ngô có sinh khối lớn đưa vào sản xuất.

- *Cây rau các loại*: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định

- *Cây thức ăn chăn nuôi*: sử dụng các giống cỏ, giống ngô có sinh khối lớn đưa vào sản xuất.

*(Có Phụ lục 3 Lịch thời vụ gieo trồng chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

### **3.2. Các biện pháp kỹ thuật:**

- Làm đất kỹ, sử dụng các chế phẩm vi sinh để phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng vụ trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cấy và hạn chế sâu bệnh gây hại; cấy mạ non hoặc mạ thâm canh, chỉ gieo sạ trên những diện tích chủ động hoàn toàn thủy lợi; tăng cường hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp kỹ thuật trồng cây qua vườn ươm giống, hạn chế gieo hạt trực tiếp.

- Bón phân cân đối, sử dụng các loại phân NPK tổng hợp chuyên dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại cây, từng thời điểm sinh trưởng; trong vụ Thu Mùa các loại cây trồng sinh trưởng nhanh do vậy phải bón sớm ngay sau khi cây bén rễ, bắt đầu đẻ nhánh hoặc bắt đầu phát triển thân lá.

- Điều tiết nước phù hợp, nhất là các giai đoạn cần nước của cây trồng như đẻ nhánh, bắt đầu phân hóa hoa, làm đòng - trở bông; những nơi chủ động nước áp dụng chế độ tưới tiết kiệm; cùng với việc cung cấp điều tiết nước tưới phải quan tâm công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lũ lớn xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh: Cần thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để dự tính, dự báo, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại và có giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời. Các đối tượng sâu bệnh gây hại thường phát sinh trong vụ Thu Mùa như sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen phương Nam, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt, bệnh nghệt rễ sinh lý. Ngoài ra, các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ.

### **3.3. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất**

Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh, cơ chế khuyến khích của huyện như: chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, chính sách phát triển cây ăn quả.

### **3.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện tốt các dịch vụ phục vụ sản xuất trồng trọt:**

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, các doanh nghiệp, HTX, đại lý có uy tín triển khai cung ứng dịch vụ vật tư nông nghiệp, khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt: UBND xã, phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp và PTNT và các ngành liên quan kiểm tra, thanh tra chất lượng, chủng loại, giá giống cây trồng, vật tư hàng hóa, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là hiện tượng tranh thủ dịch bệnh để trục lợi bất chính.

### **3.5 Về bảo vệ thực vật:**

Vụ Thu Mùa thường xuyên có các đối tượng dịch hại nguy hiểm; nếu không phòng trừ kịp thời sẽ có nguy cơ thành dịch, gây hại lớn; lưu ý các đối tượng sau:

+ **Sâu cuốn lá:** Vụ Thu Mùa có 3 lứa (4,5,6) và sẽ gây hại nặng trên diện rộng so với cùng kỳ do tích lũy mật độ từ lứa 3, đặc biệt trên trà lúa mùa sớm, chính vụ giai đoạn cuối đẻ nhánh. Sâu lứa 4 sẽ chuyển tiếp từ vụ Xuân sang mạ Mùa và gây hại vào cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, lứa 5 sẽ phát sinh vào thượng tuần tháng 7, mật độ cao hơn lứa 4 tập trung gây hại nặng cho lúa giai đoạn cuối đẻ nhánh - ôm đòng. Lứa 6 gây hại trên lúa mùa muộn.

+ **Sâu đục thân 2 chấm:** Lứa 4 phát sinh từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 sẽ gây danh héo, mức độ hại nhẹ đến trung bình trên lúa mùa sớm và chính vụ giai đoạn đẻ nhánh. Lứa 5, đây là lứa thường có mật cao nhất trong năm và sẽ phát sinh từ đầu đến giữa tháng 9 gây hại nặng cho trà lúa trở muộn giai đoạn trở-chín sữa.

+ **Rầy nâu, rầy lưng trắng:** Rầy lúa 4 sẽ gây hại nhẹ ngay từ giai đoạn mạ và nhân mật độ cho các lứa tiếp theo và gây hại nặng vào giai đoạn lúa trở - chín sữa trên các trà lúa mùa sớm và chính vụ, đặc biệt trên các giống lúa lai và lúa thuần Trung Quốc. Dự báo rầy lúa 5 phát sinh giữa đến cuối tháng 7; rầy lúa 6 phát sinh vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 sẽ gây cháy cục bộ và diện rộng vào trung tuần tháng 9 trở đi nếu không giám sát chỉ đạo phòng trừ kịp thời. Đặc biệt rầy sẽ bùng phát mật độ rất cao nếu trong tháng 7 trời nắng nóng và đầu tháng 8 có mưa.

+ **Bệnh lùn sọc đen phương Nam:** Bệnh thường gây hại nặng nhất ở vụ Thu Mùa, cho nên đầu vụ tăng cường công tác đốt đèn để thu mẫu rầy lưng trắng di trú để phân tích virus lùn sọc đen phương Nam và phun tiền chân mạ trước khi cấy bằng các loại thuốc nội hấp, lưu dẫn để phòng trừ bệnh.

+ **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt:** Khả năng phát sinh sớm và gây hại nặng hơn cùng kỳ nếu nắng nóng kéo dài và tập trung vào tháng 7. Bệnh sẽ hại nặng trên các giống lúa lai và lúa thuần Trung Quốc, đặc biệt những ruộng bón thừa đạm, không cân đối NPK, làm đất không kỹ...

+ **Bệnh nghệt rễ sinh lý** (ngộ độc hữu cơ): Do tính chất thời vụ cần giải phóng đất ngay để cấy kịp thời vụ, mặt khác nông dân lâu nay làm đất không cày rạ nên thường sau cấy 20-25 ngày rạ phân huỷ làm ảnh hưởng đến bộ rễ lúa gây vàng lá sinh lý, nhất là ở những ruộng sâu trũng hầu bùn, bón phân không cân đối.

Ngoài ra các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ, đặc biệt trên lúa mùa cực sớm giai đoạn lúa mới cấy và đứng cái làm đòng. Sâu keo mùa thu trên cây ngô, các loại sâu cắn lá trên rau, rệp trên mía.

Công tác phòng trừ sâu bệnh yêu cầu phải điều tra, phát hiện, dự tính dự báo tình hình dịch hại một cách chính xác, kiểm tra, theo dõi, nắm chắc diễn biến và sự phân bố của các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng, dự tính khả năng phát sinh trong thời gian tới, xác định mức độ gây hại, tham mưu kịp thời biện pháp xử lý cho UBND các cấp, các ngành và tổ chức phòng trừ hiệu quả.

Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý, phòng chống hạn, xâm nhập mặn và phòng chống lụt bão. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa các công trình hồ đập, hệ thống cống, trạm bơm tưới, tiêu trước mùa mưa bão; nạo vét kênh mương tưới, tiêu thoát nước thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho chống hạn và chống úng.

Quản lý tốt dịch vụ cơ giới hóa nhất là dịch vụ làm đất, gieo cấy và thu hoạch lúa; tránh tình trạng bão kê, tranh chấp xảy ra trên địa bàn ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả sản xuất và quyền lợi của hộ nông dân.

### **3.6. Tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất với quy mô lớn, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất:**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai hiệu quả chương trình tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết 13-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh, đánh giá hiệu quả các mô hình sản xuất theo mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và triển khai nhân rộng nhanh vào sản xuất; lựa chọn sản phẩm trồng trọt tiêu biểu, có chất lượng của xã để xây dựng thương hiệu, xây dựng sản phẩm OCOP.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; thực hiện tốt việc khảo sát, dự báo thị trường hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm; hạn chế tình trạng sản xuất không đáp ứng nhu cầu thị trường hoặc dư thừa nông sản gây thất thiệt cho người sản xuất.

## **4. Tổ chức thực hiện:**

### **4.1. Đối với Thành viên BCD sản xuất ngành trồng trọt năm 2024:**

- Quán triệt quan điểm chỉ đạo và bán sát kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2024 của UBND xã đã ban hành và giao chỉ tiêu cho từng vụ. Trên cơ sở Kế



hoạch của UBND xã, kịp thời xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể, chi tiết vụ Thu - Mùa năm 2024 của đơn vị mình, định hướng kế hoạch sản xuất vụ Đông 2024 - 2025 của đơn vị. Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất đến các thôn, HTX, chủ động bố trí giống, thời vụ gieo trồng cho phù hợp.

- Kiện toàn BCD sản xuất. Chủ động khắc phục, kịp thời báo cáo UBND những vấn đề mới phát sinh trong quá trình sản xuất và báo cáo tiến độ sản xuất, tình hình dịch bệnh về UBND xã theo quy định.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ thủy lợi và các dịch vụ nông nghiệp khác (dịch vụ làm đất, bảo vệ hoa màu, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư nông nghiệp...) của các HTX; góp phần phục vụ tốt nhất sản xuất nông nghiệp của địa phương.

- Kiểm tra lại nhu cầu các loại giống, cân đối với diện tích gieo trồng của đơn vị nếu có nhu cầu thì đăng ký mua giống với Trung tâm DVNN huyện, để Trung tâm có kế hoạch cung ứng kịp thời cho đơn vị tránh tình trạng khan hiếm giống, nâng giá giống. Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Đề nghị đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, chỉ đạo cả hệ thống chính trị tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2024.

#### **4.2. Đối với các lĩnh vực, các ngành liên quan:**

- *Công chức Nông nghiệp:* Có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, tham mưu các giải pháp, biện pháp chỉ đạo, nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi Phương án sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024.

Trên cơ sở cơ cấu giống của huyện, xã; UBND xã giao Công chức Nông nghiệp, cán bộ khuyến nông đầu mối với các Ngành chức năng, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc cung ứng giống của các hộ kinh doanh buôn bán giống cây trồng trên địa bàn xã đảm bảo đúng cơ cấu và chất lượng giống. Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tăng cường kiểm tra việc kinh doanh, buôn bán giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp kinh doanh không đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

- *Hợp tác xã dịch vụ xã Cẩm Ngọc:* Theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức cung ứng các sản phẩm dịch vụ nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc BVTV...) đảm bảo đủ số lượng và chất lượng;

- *Cán bộ Khuyến nông xã:* làm tốt công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại; Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng của xã tổ chức tập huấn kỹ thuật, tham mưu các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả.

- *Công chức Văn hóa – Xã hội*: Phối hợp với công chức Nông nghiệp, cán bộ khuyến nông để kịp thời đưa tin về tiến độ sản xuất; đồng thời tuyên truyền các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh hại và các biện pháp, giải pháp chỉ đạo của UBND xã.

- *Làm tốt công tác phối hợp với Công ty TNHH MTV Sông chu Chi nhánh Cẩm Thủy, Công ty Điện lực Cẩm Thủy*: theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, bảo đảm các điều kiện để phục vụ tốt Phương án sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024.

UBND xã đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã; các đồng chí được Ban Thường vụ Đảng ủy phân công chỉ đạo các đơn vị: Với chức năng, nhiệm vụ được giao, giành nhiều thời gian xuống giúp thôn xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện gắn với chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp lĩnh vực trồng trọt; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các nội dung trên; phấn đấu hoàn thành mục tiêu sản xuất vụ Thu - Mùa và cả năm 2024 đã đề ra./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã; (B/c);
- MTTQ, các đoàn thể xã; (P/hợp);
- Các thôn(T/hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quyền**

**Phụ lục 1: Kế hoạch diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính vụ Thu - Mùa năm 2024:**

Loại cây trồng	Vụ Thu - Mùa 2024	Ghi chú
<b>Tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng chính vụ Thu – mùa 2024</b>	<b><u>429 ha</u></b>	
<b>1. Cây lúa</b>		
- Diện tích (ha)	195	Có 1.5 ha trồng lúa nếp hạt cau khu vực Đồng Vóc
- Năng suất (tạ/ha)	56	
- Sản lượng (tấn)	1.092	
<b>2. Cây ngô</b>		
- Diện tích (ha)	110	
- Năng suất (tạ/ha)	46	
- Sản lượng (tấn)	506	
<b>3. Khoai lang</b>		
- Diện tích (ha)	25	
- Năng suất (tạ/ha)	45	
- Sản lượng (tấn)	112.5	
<b>4. Cây lạc, vừng, đậu tương</b>		
- Diện tích (ha)	15	
<b>5. Rau các loại</b>		
- Diện tích (ha)	55	
- Năng suất (tạ/ha)	60	
- Sản lượng (tấn)	330	
<b>6. Cây trồng khác (Cây củ đậu, cây thức ăn chăn nuôi, cây hàng năm khác....)</b>	29.0	

**Phụ lục 2: Chỉ tiêu diện tích gieo trồng cây trồng chính vụ Thu Mùa 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 88 / KH-UBND ngày 20 /5/2024 của UBND xã)

Stt	Đơn vị	Diện tích một số cây trồng chính (ha)						
		Cây lúa	Cây ngô	Khoai lang	Lạc, vừng, đậu tương	Rau các loại	Cây trồng khác	Ghi chú
		195	110	25	15	55	29.0	
1	Thôn Đồng Lão	28.0	15.0	3.5	2.5	5.0	1.5	
2	Thôn Song Nga	38.0	15.0	4.5	2.5	8.5	1.5	
3	Thôn Sóng	29.0	9.0	3.5	2.0	10.0	1.5	
4	Thôn P.N. Vải	18.0	22.0	4.5	2.5	11.0	19.5	Củ đậu
5	Thôn Kim	35.0	32.0	3.5	2.0	9.0	2.0	
6	Thôn Song	22.0	6.0	2.5	1.5	4.0	1.0	
7	Thôn Sành	25.0	11	3.0	2.0	7.5	2.0	

\* **Ghi chú:** Chỉ tiêu Diện tích giao cho các đơn vị dựa trên kế hoạch sản xuất trồng trọt 2024 của Chủ tịch UBND xã đã ban hành và kế hoạch của các đơn vị đã xây dựng

**Phụ lục 3: Hướng dẫn lịch gieo trồng một số cây trồng chính vụ Thu - Mùa 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: 88 /KH -UBND ngày 20 /5/2024 của UBND xã)

Cây trồng	Trà lúa/chân đất	Bộ giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo mạ/gieo hạt	Thời gian thu hoạch
Lúa	1. Trà lúa mùa sớm	Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông sớm ưa ấm (ớt, lạc, bí xanh, ngô, đậu tương, rau vụ đông sớm) sử dụng các giống lúa có TGST từ 105 ngày đến dưới 115 ngày: TBR225, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Dự Hương 8, Hương Bình, VNR20, VNR88, MHC2, Hà Phát 3, SYN 8...	Từ 105-115	Trước 25/5/2024	Trước 15/9/2024
		Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông ưa lạnh (khoai tây, các loại rau vụ đông, ...) sử dụng các giống lúa có TGST dưới 125 ngày: Thanh Hương, Tân ưu 98, Lam Sơn 8, ADI 168, ADI28...	Từ 115-125	Trước 25/5/2024	Trước 25/9/2024
	2. Trà lúa mùa chính vụ	Trên chân đất vằn, vằn thấp sử dụng các giống lúa có TGST dưới 135 ngày: BC15, Q5, Thái xuyên 111, Phúc Thái 168, Phú ưu 978; nếp các loại: Nếp hương, A Sào, nếp Cô tiên...	Dưới 135	Trước 30/5/2024	10/10/2024
	3. Trà lúa mùa muộn	Nếp hạt cau, nếp cái hoa vàng, nếp địa phương	Từ 160-165	Trước 05/6/2024	Trước 15/11/2024
Ngô	1. Đất bãi chuyên màu, đất cây trồng khác chuyển trồng ngô	PSC102, PSC747, CP111, CP511, CP501S, NK4300 Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, NK 7328, DK 9955S, DK 6919S, DK 6818, DK 8618S; ngô nếp: ADI 668, HN68, HN88, HN 90...	90-115	20/5- 30/5	10/9- 30/9
	2. Đất đồi thấp	PSC747, CP511, CP111, CP 311, NK4300 Bt/GT, NK4300, CP512, CP501S,.. .	100-120	05/6-15/6	25/9-5/10
Lạc	Đất chuyên màu ven biển, đất bãi, đất mía luân canh	TB25, L14, L16, L23, L24, L26...	110-115	05/6-20/6	30/9-15/10